

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2025/HS-ST

Ngày: 16-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Tuyên

Ông Lê Đình Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tráng A T**; (tên gọi khác: Không) sinh ngày: 01/01/1994, tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn G, xã P, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 015094006555; con ông Tráng A V (đã chết); Họ và tên mẹ: Sổng Thị P (sinh năm 1969). Hiện cư trú tại thôn G, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Thào Thị S (sinh năm 1996), có 02 người con con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Thào A L**; (tên gọi khác: Không) sinh ngày: 10/6/1994, tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn G, xã P, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 015094002067; con ông Thào A L1 (sinh năm 1971); Họ và tên mẹ: Cừ Thị M (sinh năm 1976). Hiện cư trú tại thôn G, xã P, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Tráng Thị L2 (sinh năm 2003), có 03 người con,

con lớn nhất sinh năm 2020 và con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2025, Tráng A T sử dụng điện thoại lên mạng xã hội Facebook để đặt mua 01 (một) khẩu súng với giá 4.000.000 đồng kèm theo 30 (ba mươi) viên đạn, T lấy thông tin chỗ ở hiện tại của mình để làm địa chỉ nhận hàng và thống nhất với người bán khi nào nhận được hàng sẽ thanh toán trực tiếp tiền mặt, không chuyển khoản, sau khi nhận được súng Tráng A T cất giấu súng ở nhà. Ngày 28/4/2025, Tráng A T rủ Thào A L đi vào rừng thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên E, tỉnh Đắk Lắk để đi săn bắn tìm kiếm đồ ăn. Sáng ngày 29/4/2025, Tráng A T lấy các bộ phận súng trong tủ nhựa để quần áo của gia đình đã cất giấu trước đó cùng với 30 viên đạn bỏ vào gùi (làm bằng bao xác rắn) rồi đi tới điểm hẹn thì chưa thấy Thào A L nên ngồi đợi, trong lúc chờ, T lấy các bộ phận súng từ trong bao xác rắn và lắp ráp thành khẩu súng hoàn chỉnh, bắn thử 06 viên đạn (không nhớ vị trí bắn thử), sau đó T tháo rời lại các bộ phận của súng và bỏ vào bao xác rắn. Một lúc sau Thào A L đến, cả hai đi bộ vào khu vực thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên E, đi được một đoạn đường thì T lấy các bộ phận của súng từ trong bao xác rắn để lắp ráp thành khẩu súng và nạp đạn, sau đó T và L cùng đi săn bắn thú rừng và thống nhất số thú rừng săn bắn được sẽ chia cho nhau làm thức ăn. Khoảng đầu giờ chiều, T và L thấy đàn khỉ trên cây thì T sử dụng súng đã nạp sẵn đạn để bắn, T dùng tay phải nắm thân súng, ngón tay trái để siết cò, hướng bắn từ dưới lên và ngắm bắn, khi siết cò bắn thì nghe tiếng nổ và thấy con khỉ bị rơi xuống đất, mỗi lần bắn thì mỗi lần nạp đạn. T bắn trúng 03 cá thể khỉ rơi xuống mặt đất và chết, T gọi L đến và chỉ cho L vị trí xác khỉ đã chết do T bắn rồi cùng với L đi nhặt xác khỉ bỏ vào bao xác rắn của L. Sau đó cả hai tiếp tục di chuyển, đi được một đoạn đường rừng thì gặp đàn khỉ khác, T tiếp tục sử dụng súng đang cầm trong tay để bắn, lần này T bắn trúng 02 cá thể khỉ rơi xuống mặt đất, T cùng với L cùng nhau đi nhặt xác khỉ đã bị bắn chết và bỏ vào bao xác rắn của L như lần trước. Tất cả 05 cá thể khỉ đã bắn được đều bỏ hết vào bao xác rắn của L và L là người gùi xác khỉ về để chia cho nhau như đã thống nhất từ trước. Đang trên đường từ trong khu rừng về nhà thì gặp tổ Tuần tra của lực lượng bảo vệ Khu bảo tồn thiên nhiên E nên T và L bỏ chạy, trên đường bỏ chạy, T đã giấu khẩu súng và số đạn còn lại trong rừng, sau đó đi bộ về nhà, L bị Tổ tuần tra bắt giữ đưa về làm việc. Vào ngày 06/5/2025, Cơ quan chức năng mời Tráng A T lên làm việc để làm rõ hành

vi phạm, quá trình làm việc T thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân và giao nộp 01 khẩu súng cùng 17 viên đạn còn lại, đây là khẩu súng, đạn mà T cùng với L sử dụng để bắn 05 cá thể khỉ tại Khu bảo tồn thiên nhiên E vào ngày 29/4/2025.

Kết quả trưng cầu giám định:

Tại bản Kết luận giám định số 382/KL-PC09 ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

“1. 01 (một) khẩu súng dài 93cm, màu đen, trên thân súng có số hiệu “xS8884” (ký hiệu A1) do Hạt kiểm lâm E, tỉnh Đắk Lắk gửi đến giám định (ảnh 03 và 04) là loại súng nén hơi (loại súng PCP – CONDOR), là vũ khí quân dụng, thuộc phụ lục 1 “Danh mục vũ khí quân dụng” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C. Khẩu súng này còn sử dụng bắn được.

2. 17 (mười bảy) viên đạn chì không số hiệu, có cùng kích thước dài 7,8mm, đường kính $\Phi = 5,8\text{mm}$ (ký hiệu A2) do Hạt kiểm lâm E, tỉnh Đắk Lắk gửi đến giám định (ảnh 17 và 18) là đạn chì hình nắm (loại đạn không có thuốc nổ và hạt nổ) là vũ khí quân dụng, thuộc phụ lục 1 “Danh mục vũ khí quân dụng” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C. 17 viên đạn này còn sử dụng bắn được, dùng được cho khẩu súng (ký hiệu A1) và một số loại súng nén hơi, nén khí có cỡ nòng 5,5mm.”

Tại bản Kết luận giám định số 121/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“1. Mẫu vật kim loại màu xám, hình nắm chiều dài 7,9cm, đường kính đầu nắm 5,6mm, đường kính nơi lớn nhất 6mm (ký hiệu A) do Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ gửi đến giám định (ảnh 3 và 4) là đạn chì hình nắm không có thuốc nổ và hạt nổ, thuộc vũ khí quân dụng được quy định tại Phụ lục 1 “Danh mục vũ khí quân dụng (súng bắn đạn ghém, súng nén khí, súng nén hơi và đạn sử dụng cho các loại súng này)” Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Đạn này dùng cho một số loại súng nén hơi, súng nén khí có cỡ nòng súng $\Phi = 5,5\text{mm}$.

2. Viên đạn chì hình nắm chiều dài 7,9cm, đường kính đầu nắm 5,6mm, đường kính nơi lớn nhất 6mm (ký hiệu A) do Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi đến giám định là do khẩu súng có số hiệu “xS8884” (ký hiệu M1) bắn ra (ảnh 9 đến ảnh 16)”

Tại bản kết luận giám định số 06-2025/KL/GĐTP ngày 03/6/2025 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đ kết luận:

“1. Số lượng cá thể: 05 cá thể.

2. Tên loài động vật:

- Cá thể: Bộ lông màu vàng nhạt, đỉnh đầu có đám lông đen, đuôi giống đuôi lợn.

- Tên Việt Nam: Khỉ đuôi lợn; Tên khoa học: *Macaca leonia*

3. Phân loại nhóm:

Thuộc nhóm IIB theo quy định tại Nghị định số 84/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về việc quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

4. Trọng lượng loài: 12kg/05 cá thể.”

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-P1 ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Tráng A T về tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thảo A L về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Tráng A T và Thảo A L đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và khẳng định hành vi của các bị cáo Tráng A T đã phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Thảo A L đã phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tráng A T phạm tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, và Thảo A L phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Tráng A T** mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù,

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Thảo A L** mức án tù 09 tháng tù đến 12 tù

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) khẩu súng dài 93 cm, màu đen, trên thân súng có số hiệu “xS8884” thuộc vũ khí quân dụng; 07 (bảy) viên đạn chì không số hiệu, có cùng kích thước dài 7,8 mm, đường kính $\Phi=5,8$ mm thuộc vũ khí quân dụng; 01 (một) viên đạn chì có chiều dài 7,9mm, đường kính đầu nòng 5,6mm, đường kính nơi lớn nhất 6mm thu giữ trong xác của 01 trong 05 cá thể khỉ thuộc vũ khí quân dụng; Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đỏ bên trong không có thẻ sim, có số IMEI 1: 865635040751551, IMEI 2: 865635040751544.

Các bị cáo Tráng A T và Thào A L không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Các bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức án nhẹ nhất, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Tráng A T và Thào A L tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội và pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và coi thường các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý vũ khí quân dụng nên bị cáo Tráng A T đã lên mạng xã hội Facebook để đặt mua súng, đạn để đem về nhà cất giấu và sử dụng. Ngày 29/4/2025, Tráng A T và Thào A L đã sử dụng khẩu súng trên đi vào rừng thuộc khu bảo tồn thiên nhiên E, tỉnh Đắk Lắk để săn bắn 05 cá thể Khi thì bị phát hiện và thu giữ của Tráng A T 01 khẩu súng PCP cùng 17 viên đạn chì, hình nón, đường kính 5,5mm. Kết quả giám định khẩu súng, đạn nêu trên thuộc vũ khí quân dụng (*loại súng PCP – CONDOR*). Do đó, hành vi của các bị cáo T1 A Trư thực hiện đã phạm tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”, hành vi của Thào A L đã phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.”

[4] Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống; các bị cáo đều biết được rằng việc tàng trữ súng, đạn là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi cất giấu súng tại nơi ở của mình để sử dụng. Hành vi phạm tội

của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định của Nhà nước về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán và quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Xét tính chất mức độ, vai trò của các bị cáo trong vụ án nhận thấy. Tráng A T là người thực hiện hành vi tích cực, chủ động lên mạng xã hội để liên lạc tìm mua súng và đặt hàng từng bộ phận của súng sau đó về cất giấu trong nhà và lắp ghép sử dụng để đi săn bắn, quá trình tàng trữ bị cáo đã chủ động rủ bị cáo Thảo A L cùng thực hiện hành vi săn bắn nên cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa cho xã hội. Bị cáo Thảo A L, tham gia đi săn cùng bị cáo T, tuy nhiên bị cáo thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo T có vai trò thứ yếu và đi theo để mang vác khi bắn được thú, không trực tiếp sử dụng súng. Bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy đối với tài sản, đồ vật đã thu giữ, còn lại sau giám định gồm:

+ 01 (một) khẩu súng dài 93 cm, màu đen, trên thân súng có số hiệu “XS8884” thuộc vũ khí quân dụng.

+ 07 (bảy) viên đạn chì không số hiệu, có cùng kích thước dài 7,8 mm, đường kính $\Phi=5,8$ mm thuộc vũ khí quân dụng;

+ 01 (một) viên đạn chì có chiều dài 7,9mm, đường kính đầu nòng 5,6mm, đường kính nơi lớn nhất 6mm thu giữ trong xác của 01 trong 05 cá thể khỉ thuộc vũ khí quân dụng.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đỏ bên trong không có thẻ sim, có số IMEI 1: 865635040751551, IMEI 2: 865635040751544.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ, Thị hành án dân sự tỉnh Đ và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ).

[8] Về án phí: Các bị cáo Tráng A T, Thào A L bị tuyên là có tội nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là phù hợp.

[9] Trong vụ án này, có các hành vi của các cá nhân như sau:

- Đối với đối tượng đã bán cho các bị cáo Tráng A T 01 (một) khẩu súng nén hơi và đạn chì trên mạng xã hội Facebook vào khoảng tháng 3 năm 2025. Trong quá trình điều tra, ngoài lời khai của các bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định nhân thân lai lịch các đối tượng đã bán súng cho Tráng A T nên Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ thì xử lý theo quy định.

- Đối với bà Thào Thị S (sinh năm 1996, hiện đang sinh sống tại thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk, là vợ của Tráng A T và bà Tráng Thị L2 (sinh năm 2003, hiện đang sinh sống tại thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk, là vợ của Thào A L) không biết việc chồng mình có đặt mua và cất giấu khẩu súng, đạn nên Cơ quan An ninh điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi bắn chết 05 cá thể Khỉ (thuộc nhóm IIB) tại tiểu khu F – Khu bảo tồn thiên nhiên E, ngày 11/6/2025 Hạt kiểm lâm E đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối số 01, 02 đối với Tráng A T và Thào A L bằng hình thức phạt với số tiền 10.000.000 đồng, đồng thời ra Quyết định buộc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 01/QĐ-BTH và đã tiến hành tiêu hủy 05 cá thể Khỉ nêu trên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố:

Bị cáo Tráng A T phạm tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Bị cáo Thào A L phạm tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo **Tráng A T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo **Thào A L 01 (một) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/12/2025.

Giao bị cáo **Thào A L** cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đắk Lắk; để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với tài sản, đồ vật đã thu giữ, còn lại sau giám định gồm:

+ 01 (một) khẩu súng dài 93 cm, màu đen, trên thân súng có số hiệu “XS8884” thuộc vũ khí quân dụng.

+ 07 (bảy) viên đạn chì không số hiệu, có cùng kích thước dài 7,8 mm, đường kính $\Phi=5,8$ mm thuộc vũ khí quân dụng;

+ 01 (một) viên đạn chì có chiều dài 7,9 mm, đường kính đầu nòng 5,6mm, đường kính nơi lớn nhất 6mm thu giữ trong xác của 01 trong 05 cá thể khỉ thuộc vũ khí quân dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đỏ bên trong không có thẻ sim, có số IMEI 1: 865635040751551, IMEI 2: 865635040751544.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ, Thi hành án dân sự tỉnh Đ và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ).

[4]. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Tráng A T** và **Thào A L** được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã P, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Danh Đại